

TỠ SA MÔN NGHI QUỶ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện – Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

“A tha khát lô bệ thất la mặt noa tả – ma ha la xà tả – ma la mẫn đất lam –
bát la tỳ sa di, tát bà tát đỏa tô ha bát hàm – tát bà tát đỏa tứ để sử nam . Đất diệt
tha: Ma ni bạt đật đà la dã, toa bà ha – bố lỗ noa bạt đật la dã, toa bà ha – Ma
noa la dã dã, toa bà ha – tát trùng ca la gia, toa bà ha

अथकुर्वीष्यवमश्रुमन्सर्वश्रुमन्सर्वत्रचरित्तिमस्त्वमश्रुमन्सर्वत्र

गच्छेत्समस्तत्रयसुखमन्सर्वत्रयसुखमन्सर्वत्रयसुखमन्सर्वत्रयसुख

*)ATHAKURO VAIŚRAVAᅇASYA – MAHĀ-RĀJASYA – MĀLA
MAᅇDALA – PRAVIŚAMI – SARVA SATVA STUTASYA – SARVA SATVA
HITE SYAND

TADYATHĀ: MAᅇI-BHADRĀYA SVĀHĀ- PŪRNA-BHADRĀYA
SVĀHĀ – MANORATHĀYA SVĀHĀ – SIDDHO KĀRAYA SVĀHĀ.

Tâm Chân Ngôn:

“Án – Bệ thất la mặt noa gia, sa bà ha”

ॐ वीष्यवमश्रुमन्सर्वत्र

*)OM_ VAIŚRAVAᅇĀYA - SVĀHĀ

(Có nạn ác với việc bị khẩu thiệt do ngôn ngữ của Quan phủ, tụng một ngàn
biến)

Tâm Trung Tâm Chân Ngôn (cũng có tên là: **Chư Phật Đồng Khé Đà La
Ni**)

“Án – Đàn na đà la dã – sa bà ha”

ॐ दानदानदानदानसुख

*)OM_ DHANADA-RĀJA SVĀHĀ

(Cầu tài tụng một vạn biến)

Công Đức Thiên Tâm Chú :

“Án – chỉ nễ, chỉ nễ – Tát bà ca lý dã, sa đật ni – Tân nễ, tân nễ – A đóc lô
sản hốt di noa xá gia – A bà ha gia hốt di đệ – Tỳ thất la bệ thất la mặt noa dã –
sa bà ha”

ॐ श्रीं२ सर्वत्र नमो सर्वत्र (श्रीं२ सर्वत्र नमो सर्वत्र सर्वत्र
वीष्यवमश्रुमन्सर्वत्र

*)OM- ŚRĪᅇI ŚRĪᅇI – SARVATHĀ KĀRYA SĀDHANI – SINI SINI –
ALAKᅇMI NĀŚAYA – AVĀKA DEVI-ŚRĪ – VAIŚRAVAᅇĀYA SVĀHĀ.

Tịnh Thân Chân Ngôn:

“Án – khắc già tát bà diệt lật tha tị mộc xí – toa bà ha”

ॐ खड्गं सर्वार्थं शिवं धीः स्वहा

*)OM- KHADGA – SARVA ARTHA – ŚIVAM DHĪH – SVĀHĀ
(Tay phải bùm nước, tụng bảy biến Tịnh Thân)

Triệu Thỉnh Chân Ngôn:

“Ná mô bệ thất la mặt noa tả – ma ha dục sử nại la tả, chí tha bà bạt bà đô
đá – toa bà ha”

ॐ नमो वैश्रवणस्य महायक्षधरस्य शिवस्य सुगन्धर्वस्य स्वहा

*)NAMO VAISRAVANASYA – MAHĀ-YAKṢA-DHĀRASYA – ŚITA
BHAVA STUTA – SVĀHĀ.

(Muốn Triệu Thỉnh cúng dường, tụng bảy biến)

Đăng Chúc (Đèn đuốc) Chân Ngôn:

“Án – Bà tát để lê – sa bà ha” (7 biến)

ॐ ह्य(ग्ल) स्वहा

*)OM- BHAPETILE - SVĀHĀ

Cúng Dường Hương Hoa Chân Ngôn:

“Án – tát bà mǎng yết la đà lị ni – toa bà ha”

ॐ सर्वमङ्गलं धारिणी स्वहा

*)OM – SARVA MAṄGALA DHĀRINĪ - SVĀHĀ

(Vật khí sạch, chứa đầy nước với hương.... tụng 7 biến)

Phát Khiển Chân Ngôn:

Án – Tỳ lỗ ca dã, đá lại gia, mộ gia – tát bà độc khế biểu, tát bản nhạ tam bà
la – sa bà ha”

ॐ (ग्ल) सर्वार्थं शिवं धीः स्वहा नमो वैश्रवणस्य महायक्षधरस्य शिवस्य सुगन्धर्वस्य स्वहा

*)OM- VILOKĀYA TĀRĀYA MOCAYA SARVA DUḤKHEBHYAḤ-
SARVA PŪJA SAMBHARA – SVĀHĀ.

Đàn tác Pháp. Lấy phân bò xoa trên mặt đất, dùng bùn thom xoa bôi bên trên, cạnh góc bên ngoài rộng hai khuỷu tay, cạnh góc bên trong rộng một khuỷu tay – Tượng tại mặt Bắc, ngòai ở phương Nam. **Nội Viện** để nước sạch, hương, hoa, quả trái, **Ngoại Viện** để sữa, cháo, bánh v.v....

Hương Cúng Dường Pháp Chân Ngôn:

“Ma noa A la tha, bát lý bố la ca dã, toa bà ha”

ॐ मन्थं प(रु)क्षय स्वहा

*)MANA ARTHA PARIPŪRAKĀYA – SVĀHĀ.

An Tát Hương, Đàn Hương, Long Nảo Hương, Thiên Mộc Hương, Hồn Đám Hương, Hữu Bạn Hương, giã nát xong hòa với Mật. Ở trước Tượng tụng Chú này 108 biến, tay phải cầm hương, tinh thành cầu khấn trước Tượng, đủ số xong nên cúng dường. Như không có hương, y theo thời tụng Chân Ngôn này cũng nên cúng dường (Nghĩ Quĩ bên trên đã xong)

Bắc Phương Đại Tỳ Sa Môn Thiên Vương.

Đời Đường, Thiên Bảo Nguyên Đối, năm Nhâm Ngọ, Đại Thạch Khang gồm năm nước vây thành An Tây.

Năm ấy tháng hai ngày 11 có Biểu thỉnh binh cứu viện. Thánh Nhân bảo Nhất Hạnh Thiền Sư rằng: “Hòa Thượng! An Tây bị nước Đại Thạch Khang vây, có Biểu thỉnh binh. Thành An Tây cách Kinh Đô một vạn hai ngàn dặm, binh trình tám tháng mới đến, An Tây ấy không do Trầm cai quản”

Nhất Hạnh nói: “Bệ hạ! Sao chẳng thỉnh Thần Binh của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương ứng viện?”

Thánh Nhân nói: “Làm sao Trầm thỉnh được?”

Nhất Hạnh nói: “Muốn kêu gọi, nhờ Hồ Tăng **Đại Quảng Trí** liên thỉnh được”

Có Sắc gọi được Đại Quảng Trí đến nói rằng: “Thánh Nhân đã kêu gọi Thần Tăng, há chẳng có duyên với thành An Tây bị giặc của năm nước vây thành sao?”

Thánh Nhân nói: “Đúng vậy”

Đại Quảng Trí nói: “Bệ hạ cầm lò hương vào trong Đạo Trường nói bệ hạ thỉnh Thần Binh của Bắc Phương Thiên Vương cứu. Hãy mau vào Đạo Trường thỉnh”

Chân Ngôn chưa đủ 14 biến, Thánh Nhân chợt thấy có Thần Nhân gồm 600 người mặc giáp đứng ở trước Đạo Trường. Thánh Nhân hỏi Tăng rằng: “Đây là người nào?”

Đại Quảng Trí nói: “Đây là **Độc Kiện**, con thứ hai của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương thống lãnh Thiên Binh cứu viện thành An Tây nên đến từ biệt”

Thánh Nhân bày thức ăn **phát miễn**.

Đến ngày của tháng 4 năm ấy, An Tây có biểu đến trình rằng: “Trước đây vào ngày 11 tháng hai sau giờ Tỵ trước giờ Ngọ, ở phía Đông Bắc cách thành 30 dặm có mây mù Đẩu ám, trong mây mù có người, thân dài một trượng, ước chừng có 1500 người đều mặc áo giáp vàng. Đến giờ Dậu, sau đó đánh trống, thổi tù và phát tiếng kêu lớn, âm thanh chấn động 300 dặm, đất rung chuyển, núi lở rồi dừng trú 3 ngày, năm nước sợ hãi lui quân hết, rút binh trong các doanh trại và con chuột vàng ấy cắn dây cung nỏ, khí giới bị hư hao gãy hết chẳng thể dùng, có người già sợ quá đi không nổi, binh do Thần cai quản muốn hao bớt. Trong hư không bảo rằng: “*Hãy tản đi, chẳng nên giết hại*”. Tim tiếng nói, ngoái nhìn trên lầu cửa Bắc của thành có ánh sáng lớn, thấy thân của Tỳ Sa Môn Thiên Vương ở trên lầu, với hình dạng của Thiên Vương Thân ấy. Kính cẩn dâng biểu tiến lên bậc trên”.

Trung Hoa Thiên Bảo 14 ghi chép : “Ở **Nội Cung Dường Tăng Đại Bi Xứ** sao chép được Kinh với Tượng”

Đến Đại Lịch năm thứ 5, ở Tập Châu thấy Nội Cung Phụng Tăng **Lương Bí Pháp** Sư dời đến trú ở chùa Khai Nguyên thuộc Tập Châu xem xét Kinh Tượng và bản Đại Bi giống nhau. “*Xưa kia để phòng bị cứu viện quốc giới, vâng theo giáo sắc của Phật, sai con thứ ba là **Na Tra** nâng Tháp theo hầu Thiên Vương*”

Tam Tạng **Đại Quảng Trí** nói: “Ngày mồng một mỗi tháng là ngày mà Thiên vương và các Thiên, Quỷ, Thần tập hội - Ngày 11 là ngày con thứ hai **Độc Kiện** từ biệt vua cha đi tuần giới – Ngày 15 là ngày bốn vị Thiên Vương tập hội – Ngày 21 là ngày Na Tra và vua cha giao tháp. Ngày ấy nên dùng sữa, cháo cúng dường. Không có sữa ắt dùng tô mật, cháo cúng dường Thiên Vương ấy, có Thiên Linh quái lạ vâng theo Sắc tuyên nói giao phó 10 Đạo Tiết Độ, quân sở tại lãnh lệnh đến Hình Tượng, cầu nguyện cúng dường”

Thiên Bảo năm đầu ghi chép: “Ngày 23 tháng 4, Nội Yết Giả Giám Cao Tuệ Minh, nghi con thứ hai của Thiên vương là **Độc Kiện** thống lãnh Thiên Binh hộ quốc giới ấy, con thứ ba của Thiên vương là **Na Tra** (Nala-kuvera, hay Naḍa-kuvera) nâng Tháp thường theo hầu Thiên Vương, **Cát Tường Thiên Nữ** (Śrī-Devi) là **Công Đức Thiên** tự có Chân Ngôn, **Bà Du Tiên** (Vasu R.ṣi)...

26-Đạt năng na dā

27-Sa phộc hạ

28-Ma noa la tha, bả lị bố la ca dā

29-Sa phộc hạ

ॐ नमो रत्नत्रयै नमो वैश्रवणाय महारत्नैः सत्सङ्गस्य नमोऽपि पुराणाय
(सङ्करोय श्रव ददय नश्च नमःश्रव ॐ नमो वैश्रवण कृ दय सव ॐ श्रु मे
सत्सव श्रव वदं

ॐ सुं उं (सङ् २ सुसु २ वववव वर २ सर २ कर २ क्र २ कु २
सु २ वु २ सवय मय मम ॐ शु मयनसव सङ्

वैश्रमण्य सङ्

वनदय सङ्

मनोय पुराणय सङ्

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA MAHĀ-RĀJĀYA

SARVA-SATVĀNĀM ĀŚĀ-PARIPŪRAṆĀYA SIDDHI KARĀYA –
SUKHA DADĀYA – TASMAI NAMAḤSKRTVA

ĪMĀM VAIŚRAVAṆĀ-HṚDAYAM ĀVARTTA IṢYA MI – SARVA-
SATVA SUKHĀ VAHAṆ

TADYATHĀ: OM – SIDDHI SIDDHI – SUMU SUMU – CA CA CA CA –
CARA CARA – SARA SARA – KARA KARA – KIRI KIRI – KURU KURU –
MURU MURU – CURU CURU – SĀDHAYA ARTHAṆ MAMA – NITYA
MATHANO BHĀVA – SVĀHĀ.

VAIŚRAVAṆĀYA – SVĀHĀ

DHANADĀYA – SVĀHĀ

MANORATHA PARIPŪRAKĀYA – SVĀHĀ

__Nước Trung Thiên Trúc, Tam Tạng Bà La Môn Đạt Ma Già Đà Na dịch là :

“**Nam mạo ma ha thất-lợi dạ gia (1) nam mạo phệ thất-la mạn na gia (2) ma ha dược -xoa tế na bạt đà duệ (3) đất diệt tha (4) thấp phệ, thấp phệ (5)** (Bản khác ghi là: thấp phệ sa phộc ha, thấp phệ sa phộc ha) **toa phộc, toa phộc (6) phiến diễn mặt để, sa phộc ha (7) thí văn đất lê, toa phộc ha (8) nhạ gia bạt để lê, sa phộc ha”**

ॐ नमो महेश्वर्यै

ॐ नमो वैश्रवणाय महेश्वर्यै नमोऽपि पुराणाय

ॐ सुं उं (सङ् २ सु २ श्रवण (१) सङ् (सिं वी (१) सङ् रुय रुङ् सङ्

*)NAMO MAHĀ-ŚRĪYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

TADYATHĀ: ŚIVE ŚIVE – SVĀ SVĀ – ŚĀNTI VATI SVĀHĀ _ ŚIVAM
DHĪRI SVĀHĀ – JAYA BHADRI SVĀHĀ

__Nay Ta nói **Căn Bản Ấn**. Dùng hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cái chéo nhau bên trong, dựng thẳng hai ngón vô danh cùng hợp đầu ngón, co hai ngón trở như móc câu. Nếu **Nghinh Thịnh** liền bung Ấn trên đỉnh đầu, sau đó lấy tràng hạt rồi chuyên chú niệm tụng.

__Tiếp kết **Cát Tường Thiên Nữ Thân Ấn**. Chắp hai tay lại giữa trống rỗng (Hu Tâm hợp chuông) mở hai ngón trở, hai ngón giữa, hai ngón vô danh rồi co như hình hoa sen, dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón út hợp nhau. Nếu **niệm tụng** thời để ngang

trái tim kết Ấn, tụng Chân Ngôn bảy biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu (Văn của Biệt Bản)

Lại có Pháp: Chọn ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt với kỳ Hắc Nguyệt. Ở trong Tỉnh Phòng hoặc đất lộ thiên, ngời hướng mặt về phương Bắc, đối Tượng cúng dường cháo sữa và đốt Huân Lục hương, tụng Đà La Ni này ba đêm, tụng 1.008 biến....

Lại có Pháp. Nếu cầu Quan vị, đối trước Tượng, một ngày một đêm tụng tên gọi của Quý Nhân, cứ một biến xưng một lần, mãi 1008 biến thì quan vị mong cầu liền được.

Nếu có nơi cạnh tranh chiến đấu, muốn được là kẻ mạnh. Dùng vải trắng làm sợi dây, cứ một lần Chú một lần kết gút, mãi 1080 biến rồi cột trên cánh tay trái ắt liền thắng.

Lại có Pháp dùng Ngưu Hoàng đựng đầy trong một vật khí bằng đồng, đối trước Tượng tụng 108 biến, liền lấy xoa ở trên thân sẽ được tất cả người yêu kính.

Lại có Pháp. Nếu muốn được Quốc vương nhớ mong, mỗi ngày đêm niệm tụng 1.080 biến thì quốc vương liền nhớ mong, đều được điều mong cầu.

Ngài Tam Tạng trên lại dịch là:

“A đà già bộ đất-la gia (1) địa xá gia (2) phệ xa la (3) bặt na tả (4) ma ha hát la xà tả (5) dạ xoa địa bà đất tả (6) bà ma đất tả (7) tát đô đất tả (8) bà xa gia bát-la bà ha na tả (9) hỷ ma đạt tra tra ni bát-la sa dạ mê (10) đất diệt tha (11) câu sái di, câu sái di, câu sa tỳ xa la ma na tả (12) ma ha hát la xà (13) ý bàn đạt già tả (14) đá la ma xa đô (15) sa bà ha”

मथकरो सुगरय धीःसया वैश्रवणस्य मन्त्रस्य यक्षप्रपञ्चस्य वसन्तस्य
सुगस्यरुतिय सवदनस्यरु मरुत्तञ्ज सपयमि
गस्यप्र कुसुमि कुसुमि कुसि वैश्रवणस्य मन्त्रस्य एव दक्षस्य नव
मन्त्रस्य सुन

*)ATHAKORU BHŪTA-RAYA DHIḤ ŚAYA – VAIŚRAVAṆASYA MAHĀ-RĀJASYA – YAKṢA-ADHIPATASYA – VAMATASYA – STUTASYA BHAŚANA PRAVAHADASYA – HE MADATAṬANI PRAŚAYĀMI

TADYATHĀ: KUŚOMI KUŚOMI, KUŚA , VAIŚRAVAṆASYA MAHĀ-RĀJĀYA _ EVAM DHAKASYA–NETRAM AKṢA TU – SVĀHĀ.

Hành Giả mặc quần áo trên dưới và tñnh khiết, một lần đi nhà xí thì một lần tắm gội. Ngày 15 của Kỳ Bạch nguyệt thì bắt đầu, đối trước Tượng tụng Chú mãi mười vạn biến xong. Sau đó lấy hương xoa tô trên Đản, lại bày mọi loại thức ăn uống. Hành Giả lấy Huân Lục Hương, 108 cái, đều Chú một biến rồi ném vào trong lửa thì Thiên Vương liền hiện.

Lại có Pháp. Hành Giả nếu muốn được **Hạt La xà** (Rāja: vua chúa) yêu kính, lấy đậu đỏ nhỏ, cứ một lần Chú một lần ném vào trong lửa đốt. Như vậy mãi 108 biến thì Hạt la xà ấy liền sai người gọi đến cực nhanh.

Lại có Pháp, nếu muốn được Đại quan yêu kính. Lấy hạt cải trắng, một lần Chú một lần ném vào trong lửa. Như vậy mãi 108 biến liền tự đến kính ngưỡng rất vui.

Lại có Pháp, nếu muốn đi xa, Chú vào Cốc Mộc (?cây lúa) rồi chống đi thì không có vương chướng ngại bởi tất cả nạn

Lại có Pháp, nếu muốn người yêu kính, lấy 108 hạt Khổ Luyện Tử, một lần Chú một lần ném trong lửa đốt. Như vậy tất cả người yêu kính Chú Sư như cha mẹ mình, đều mãn ước nguyện trong tâm.

Lại có Pháp, nếu muốn oan gia bỏ đi xa. Lấy 108 hạt Khổ Luyện Tử, một lần Chú một lần ném trong lửa đốt thì người ấy liền đi xa chẳng ở lại.

Lại có Pháp, nếu muốn khiến người hàng phục. Xưng tên họ người trước, Chú vào Lạc (váng sữa đặc) 108 biến rồi thiêu đốt.

Lại có Pháp. Muốn khiến có uy quang tự tại, Chú vào mực rồi bôi lên trán thì tất cả người nhìn thấy, không ai chẳng ái ngưỡng.

Lại có Pháp. Nếu bị Quý bệnh, đau tim, chú vào nước cất hoa Thạch Lựu rồi uống vào, liền khỏi.

Lại có Pháp, nếu bị Dã Hồ Quỷ My, Chú vào cành dương liễu rồi đánh vào người bệnh, liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị tất cả bệnh trúng gió, Chú vào bơ 21 biến rồi ăn vào, liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu bị bệnh sốt rét, Chú vào cành dương liễu 21 biến, khiến đánh người bệnh, liền khỏi

Lại có Pháp. Bị trúng cuồng ngôn Quỷ ngữ, Chú vào nước khiến uống vào, liền khỏi.

Lại có Pháp, nếu bị đau tim, Chú vào đất màu vàng rồi bôi xoa

Nếu bị tất cả bệnh Quỷ, Chú vào cành Thạch Lựu 108 biến rồi đánh người bệnh, liền khỏi.

Tác Ân Pháp. Hai ngón út cùng móc nhau, hướng hai ngón vô danh ra ngoài dựng thẳng; hai ngón giữa, hai ngón trỏ cùng cài ngược nhau; hướng hai ngón cái ra bên ngoài dựng thẳng, hai bàn tay cùng chung lưng (ở trên đã nói, trong hai Pháp đều dùng Ân này) tụng Chân Ngôn này đủ số, liền tụng **Sứ Giả Chân Ngôn** 7 biến, lại tụng **Bát Thiên Chân Ngôn** đều ba biến.

Tỳ Sa Môn Thiên Vương Sứ Giả Chú :

Na mô phệ thất-la bát na gia, ma ha được xoa tê na bát đa gia. An, tát bà yết la na, vĩ số đà nê, tát-phộc ha (Tăng Ích)

ॐ म ह्रीं शं क्खं य म् न म् य क् म् य क् य
ॐ म ह्रीं शं क्खं य म् न म् य क् म् य क् य

*)NAMO VAISRAVANĀYA MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYA
OM- SARVA KĀRAYA VIŚODHANE – SVĀHĀ

“Ná mạc tam mạn đa bột đà nam (1) A bát la để hạ đa, xả sa năng nam (2) – An khước khước, khur tú khur tú (3) Hồng hồng – nhập phộc la, nhập phộc la (4) Bát la nhập phộc la bát la nhập phộc la (5) để sắt xá, để sắt xá (6) sắt trí lý (7) sa phát tra, sa phát tra – sa phộc ha” (Tức Tai)

ॐ नमो वासिष्ठाय महायक्षसेनापतये
ॐ सर्वकाराय विशुद्धये स्वाहा
ॐ नमो वासिष्ठाय महायक्षसेनापतये स्वाहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – APRATIHATA ŚASANANĀM
OM- KHA KHA – KHAHI KHAHI – HŪM HŪM – JVALA JVALA –
PRAJVALA PRAJVALA – TIṢṬA TIṢṬA – STRĪ STRĪ – SPHAṬ SPHAṬ
SVĀHĀ.

Vĩ sa dã sa phộc minh (lại nói là: Ba đề). Án – Dược xoa bồ đạn na hồng,
nhân đà la tệt, tát phộc hạ – tỳ sa già na, sa phộc hạ (giáng phục Đà Di Sứ Già)

ॐ नमो वासिष्ठाय महायक्षसेनापतये स्वाहा

VIṢAYA SVĀME – OM- YAKṢA PŪTANA HŪM – INDREBHYAḤ
SVĀHĀ – PIŚĀCANĀM SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này dùng **Khế** này. Hai tay nắm quyền, dựng thẳng hai ngón
trỏ, tiếp mở hai ngón cái, tiếp ngón trỏ phải vượt trên lưng ngón trỏ trái vào trong lòng
bàn tay, đưa ngón trỏ trái vào trong lòng bàn tay phải, tiếp hai ngón cái, bên trái nắm
ngón trỏ phải, bên phải nắm ngón trỏ trái, sao cho hai đầu ngón hướng ra ngoài.

_ Tám vị Đại Thiên Vương

- 1-Ma ni bặt đà la (Mañi-bhadra: Bảo Hiên)
- 2-Bồ lô ná bặt đà la (Pūrṇa-bhadra: Mãn Hiên)
- 3-Bán chỉ ca (Pañcika: Mật Chủ, Mật Thân)
- 4-Sa đà kỳ lý (Śatagirī: Uy Thần, Chúng Đức)
- 5-Hê ma phộc đa (Himavanta: Chủ Tuyết Sơn Già, Ứng Niệm)
- 6-Tì sai ca (Viśakha: Đại Mãn, Trì Pháp)
- 7-A đà phộc ca (Āṭavaka: Vô Tì Lực, Vô Tì Thân)
- 8-Bán sai ca (Pañcala: Mật Nghiêm)

TỶ SA MÔN NGHI QUỸ

Hết

Bát Gia Lục ghi là: “Tỳ Sa Môn Thiên Vương Nghi Quỹ , một quyển, DUỆ”

Quỹ này dùng Chính Ngự Bản **Từ Thuận Tăng** của viện Trí Tích – Đương Sơn
Ái Nhiệm viện **Đại Tuyên** Đăng hợp xét , ngoài ra cũng giáo đính rồi “Thọ tử” (Sống
ở quê nhà)

Hưởng Hòa Cải Nguyên, Tân Dậu, mùa Thu tháng 8 – Phong Sơn Tăng –
KHOÁI ĐẠO ghi

Một lần xem và viết thêm xong – TỪ THUẬN

Văn Chính, năm thứ ba, Canh Thìn, tháng tám, ngày 28. Dùng bản của Tú
Đương Xà Lê hợp xét xong _ LONG CAN

Đông năm thứ tư, Tân Ty, tháng chín, ngày 23. Dùng bản của chùa Kiều Nhật
Diệu xem xét so sánh lại xong (dùng màu đỏ để chú thích) LONG CAN

Hiệu chỉnh xong vào ngày 19/09/2008